

**ĐỀ THI THỬ SỐ 1**

(Đề thi có 03 trang)

**ĐỀ THI THỬ GIỮA HỌC KÌ I  
NĂM HỌC 2025-2026  
MÔN THI: TOÁN LỚP 10**

(Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian giao đề)

Họ và tên thí sinh: .....Số báo danh:.....

**Mã đề 101****PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

- Câu 1:** Trong các câu sau, câu nào là mệnh đề?  
**A.** 12 là số tự nhiên lẻ. **B.** An học lớp mấy?  
**C.** Các bạn có chăm học không? **D.** Các bạn hãy làm bài đi!
- Câu 2:** Trong các tập hợp sau, tập hợp nào là tập rỗng?  
**A.**  $A = \{x \in \mathbb{N} \mid x^2 - 4 = 0\}$ . **B.**  $B = \{x \in \mathbb{R} \mid x^2 + 2x + 3 = 0\}$ .  
**C.**  $C = \{x \in \mathbb{R} \mid x^2 - 5 = 0\}$ . **D.**  $D = \{x \in \mathbb{Q} \mid x^2 + x - 12 = 0\}$ .
- Câu 3:** Cho tam giác  $ABC$ , mệnh đề nào sau đây đúng?  
**A.**  $a^2 = b^2 + c^2 + 2bc \cos A$ . **B.**  $a^2 = b^2 + c^2 - 2bc \cos A$ .  
**C.**  $a^2 = b^2 + c^2 - 2bc \cos C$ . **D.**  $a^2 = b^2 + c^2 - 2bc \cos B$ .
- Câu 4:** Miền nghiệm của bất phương trình  $(1 + \sqrt{3})x - (1 - \sqrt{3})y \geq 2$  chứa điểm nào sau đây?  
**A.**  $A(1; -1)$ . **B.**  $B(-1; -1)$ . **C.**  $C(-1; 1)$ . **D.**  $D(-\sqrt{3}; \sqrt{3})$ .
- Câu 5:** Trong các bất phương trình sau, bất phương trình nào là bất phương trình bậc nhất hai ẩn?  
**A.**  $2x - 5y + 3z \leq 0$ . **B.**  $3x^2 + 2x - 4 > 0$ . **C.**  $2x^2 + 5y > 3$ . **D.**  $2x + 3y < 5$ .
- Câu 6:** Cho  $X = \{7; 2; 8; 4; 9; 12\}$ ;  $Y = \{1; 3; 7; 4\}$ . Tập nào sau đây bằng tập  $X \cap Y$ ?  
**A.**  $\{1; 2; 3; 4; 8; 9; 7; 12\}$ . **B.**  $\{2; 8; 9; 12\}$ . **C.**  $\{4; 7\}$ . **D.**  $\{1; 3\}$ .
- Câu 7:** Cho tập hợp  $A = \{0; 3; 4; 6\}$ . Số tập hợp con gồm hai phần tử của  $A$  là?  
**A.** 12. **B.** 8. **C.** 10. **D.** 6.
- Câu 8:** Cho tập  $X = \{2; 4; 6; 9\}$ ,  $Y = \{1; 2; 3; 4\}$ . Tập nào sau đây bằng tập  $X \setminus Y$ ?  
**A.**  $\{1; 2; 3; 5\}$ . **B.**  $\{1; 3; 6; 9\}$ . **C.**  $\{6; 9\}$ . **D.**  $\{1\}$ .
- Câu 9:** Cho tam giác  $ABC$  với  $BC = a, AC = b, AB = c$ . Khẳng định nào sau đây đúng?  
**A.**  $a = 2R \cos A$ . **B.**  $a = 2R \sin A$ . **C.**  $a = 2R \tan A$ . **D.**  $a = R \sin A$ .
- Câu 10:** Mệnh đề phủ định của mệnh đề “Phương trình  $ax^2 + bx + c = 0$  ( $a \neq 0$ ) vô nghiệm” là mệnh đề nào sau đây?  
**A.** Phương trình  $ax^2 + bx + c = 0$  ( $a \neq 0$ ) có nghiệm.  
**B.** Phương trình  $ax^2 + bx + c = 0$  ( $a \neq 0$ ) có 2 nghiệm phân biệt.  
**C.** Phương trình  $ax^2 + bx + c = 0$  ( $a \neq 0$ ) có nghiệm kép.  
**D.** Phương trình  $ax^2 + bx + c = 0$  ( $a \neq 0$ ) không có nghiệm.
- Câu 11:** Cho tam giác  $ABC$  có  $AB = 4cm, BC = 7cm, AC = 9cm$ . Giá trị  $\cos B$  là:  
**A.**  $\frac{2}{7}$ . **B.**  $-\frac{2}{7}$ . **C.**  $-\frac{2}{3}$ . **D.**  $\frac{1}{2}$ .
- Câu 12:** Cho tam giác  $ABC$  có  $AB = 2a, AC = 4a$  và  $BAC = 120^\circ$ . Tính diện tích tam giác  $ABC$ .  
**A.**  $S = 8a^2$ . **B.**  $S = 2a^2\sqrt{3}$ . **C.**  $S = a^2\sqrt{3}$ . **D.**  $S = 4a^2$ .

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Tam giác  $ABC$  có  $AB = 5, BC = 7, CA = 8$ . Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:

- a)  $AB^2 = BC^2 + AC^2 - 2BC.AC \cos A$ .
- b) Số đo góc  $A$  bằng  $30^\circ$ .
- c) Độ dài đường trung tuyến từ đỉnh  $A$  trong  $\Delta ABC$  là  $\sqrt{129}$ .
- d) Điểm  $M$  thuộc đoạn  $BC$  sao cho  $MC = 2MB$ . Độ dài cạnh  $AM$  bằng  $\frac{2\sqrt{61}}{3}$ .

**Câu 2:** Cho tập hợp  $A = \{x \in \mathbb{R} \mid (x^2 - 6x + 5).(x - m) = 0\}$ . Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:

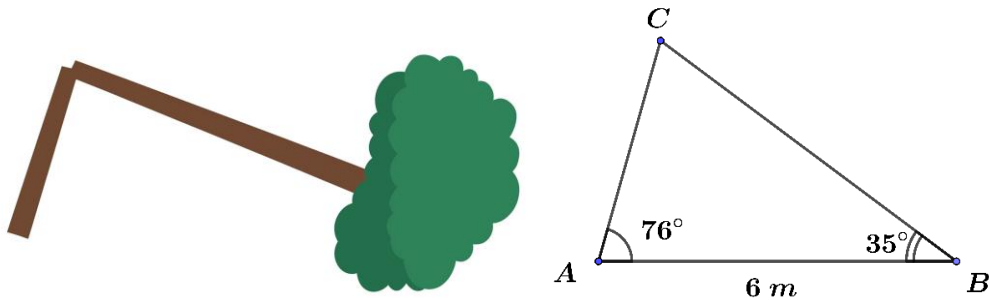
- a)  $1 \in A$ .
- b) Tập hợp  $A$  có ba phần tử với mọi giá trị của tham số  $m$ .
- c) Có hai giá trị của tham số  $m$  để tập hợp  $A$  có đúng hai phần tử.
- d) Có hai giá trị của tham số  $m$  để tổng tất cả các phần tử của tập  $A$  bằng 6.

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

**Câu 1:** Cho  $\tan \alpha = \frac{1}{3}$ . Tính giá trị của biểu thức  $A = \frac{\sin \alpha + \cos \alpha}{\sin \alpha - \cos \alpha}$ .

**Câu 2:** Một lớp học có 25 học sinh chơi bóng đá, 23 học sinh chơi bóng bàn, 14 học sinh chơi cả bóng đá và bóng bàn và 6 học sinh không chơi môn nào. Số học sinh chỉ chơi 1 môn thể thao là bao nhiêu?

**Câu 3:** Một cái cây dạng thẳng đứng bị gió mạnh làm gãy không hoàn toàn (hai đoạn thân bị gãy vẫn dính liền nhau như hình vẽ). Một người muốn đo chiều cao của cây trước khi gãy, người ấy đo được đoạn thẳng nối từ gốc cây đến ngọn cây đã ngã là  $AB = 6m$ , hai góc  $CAB = 76^\circ, CBA = 35^\circ$ . Tính chiều dài của cây trước khi bị gãy (giả sử sự biến dạng lúc gãy không ảnh hưởng đến tổng độ dài của cây)? (Làm tròn kết quả đến hàng phần trăm)



**Câu 4:** Có ba nhóm máy  $A, B, C$  dùng để sản xuất ra hai loại sản phẩm  $I$  và  $II$ . Để sản xuất một đơn vị sản phẩm mỗi loại phải lần lượt dùng các máy thuộc các nhóm khác nhau. Số máy trong một nhóm và số máy của từng nhóm cần thiết để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm thuộc mỗi loại được cho trong bảng sau:

Nhóm	Số máy trong mỗi nhóm	Số máy trong từng nhóm để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm	
		Loại I	Loại II
A	10	2	2
B	4	0	2
C	12	2	4

Một đơn vị sản phẩm loại  $I$  lãi 3 triệu đồng, một đơn vị sản phẩm loại  $II$  lãi 5 triệu đồng. Số lãi cao nhất mà đơn vị thu được là bao nhiêu?

**PHẦN IV. Tự luận**

**Câu 1:** Cho tập  $A = [m^2 + 2m; m^2 + 2m + 1]$  và  $B = [2m - 1; 2m + 5)$ . Có tất cả bao nhiêu số  $m$  nguyên để  $A \subset B$ ?

**Câu 2:** Cho hệ bất phương trình 
$$\begin{cases} x - 2y \leq 0 \\ x + 3y \geq -2 \\ x \leq 0 \\ y \leq 0 \end{cases}$$
. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số  $f(x; y) = 2x - 3y$  trên

miền nghiệm của hệ bất phương trình đã cho.

**Câu 3:** Cho tam giác  $ABC$  vuông cân tại  $A$  và  $M$  là điểm nằm trong tam giác  $ABC$  sao cho tỉ lệ  $MA : MB : MC = 1 : 2 : 3$ . Tính góc  $AMB$ .

-----**HẾT**-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

**ĐỀ THI THỬ SỐ 2**

(Đề thi có 03 trang)

**ĐỀ THI THỬ GIỮA HỌC KÌ I  
NĂM HỌC 2025-2026  
MÔN THI: TOÁN LỚP 10**

(Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian giao đề)

Họ và tên thí sinh: .....Số báo danh:.....

**Mã đề 102****PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

- Câu 1:** Trong các phát biểu sau, phát biểu nào là mệnh đề?  
**A.** 3 là số nguyên tố lẻ nhỏ nhất.  
**B.** Đề thi hôm nay khó quá!  
**C.** Một tam giác cân thì mỗi góc đều bằng  $60^\circ$  phải không?  
**D.** Các em hãy cố gắng học tập!
- Câu 2:** Cặp số nào sau đây là nghiệm của bất phương trình  $2x - y + 1 < 0$ ?  
**A.**  $(0; -1)$ .                      **B.**  $(3; 5)$ .                      **C.**  $(1; 4)$ .                      **D.**  $(2; -1)$ .
- Câu 3:** Cho mệnh đề chứa biến  $P(x): "x + 10 \geq x^2"$  với  $x$  là số tự nhiên. Mệnh đề nào sau đây sai?  
**A.**  $P(1)$ .                      **B.**  $P(2)$ .                      **C.**  $P(3)$ .                      **D.**  $(1; +\infty)$ .
- Câu 4:** Phủ định của mệnh đề: " $\exists x \in \mathbb{R} : x^2 + x + 1$  là số dương" là:  
**A.** " $\forall x \in \mathbb{R} : x^2 + x + 1$  là số không dương".                      **B.** " $\forall x \in \mathbb{R} : x^2 + x + 1$  là số âm".  
**C.** " $\forall x \in \mathbb{R} : x^2 + x + 1$  là số dương".                      **D.** " $\nexists x \in \mathbb{R} : x^2 + x + 1$  là số dương".
- Câu 5:** Cho hai tập hợp  $A = \{1; 2; 3; 4; 5\}; B = \{1; 3; 5; 7; 9\}$ . Tập nào sau đây bằng tập  $A \cap B$ ?  
**A.**  $\{1; 3; 5\}$ .                      **B.**  $\{1; 2; 3; 4; 5\}$ .                      **C.**  $\{2; 4; 6; 8\}$ .                      **D.**  $\{1; 2; 3; 4; 5; 7; 9\}$ .
- Câu 6:** Cho  $A = \{0; 1; 2; 3; 4\}, B = \{2; 3; 4; 5; 6\}$ . Tập hợp  $A \setminus B$  bằng  
**A.**  $\{0\}$ .                      **B.**  $\{0; 1\}$ .                      **C.**  $\{1; 2\}$ .                      **D.**  $\{1; 5\}$ .
- Câu 7:** Cho biết  $\tan \alpha = \frac{1}{2}$ . Tính  $\cot \alpha$ .  
**A.**  $\cot \alpha = 2$ .                      **B.**  $\cot \alpha = \sqrt{2}$ .                      **C.**  $\cot \alpha = \frac{1}{4}$ .                      **D.**  $\cot \alpha = \frac{1}{2}$ .
- Câu 8:** Cho tập hợp  $X = \{a; b; c\}$ . Số tập con của  $X$  là?  
**A.** 4.                      **B.** 6.                      **C.** 8.                      **D.** 12.
- Câu 9:** Cho các tập  $A = \{x \in \mathbb{R} \mid x \geq -1\}, B = \{x \in \mathbb{R} \mid x < 3\}$ . Tập  $\mathbb{R} \setminus (A \cap B)$  là?  
**A.**  $(-\infty; -1) \cup [3; +\infty)$ .                      **B.**  $(-1; 3]$ .                      **C.**  $[-1; 3)$ .                      **D.**  $(-\infty; -1] \cup (3; +\infty)$ .
- Câu 10:** Chọn công thức đúng trong các đáp án sau:  
**A.**  $S = \frac{1}{2}bc \sin B$ .                      **B.**  $S = \frac{1}{2}ac \sin A$ .                      **C.**  $S = \frac{1}{2}bc \cos A$ .                      **D.**  $S = \frac{1}{2}bc \sin A$ .
- Câu 11:** Một hộ nông dân định trồng đậu và cà phê trên diện tích 8 ha với tổng số công không vượt quá 180. Nếu trồng đậu thì cần 20 công, nếu trồng cà phê thì cần 30 công. Hệ bất phương trình nào dưới đây dùng để xác định diện tích trồng đậu và trồng cà phê?  
**A.** 
$$\begin{cases} x + y \leq 8 \\ 2x + 3y \geq 18 \\ x \geq 0 \\ y \geq 0 \end{cases}$$
                      **B.** 
$$\begin{cases} x + y \leq 8 \\ 2x + 3y < 18 \\ x > 0 \\ y \geq 0 \end{cases}$$
                      **C.** 
$$\begin{cases} x + y < 8 \\ 2x + y \leq 18 \\ x \geq 0 \\ y \geq 0 \end{cases}$$
                      **D.** 
$$\begin{cases} x + y \leq 8 \\ 2x + 3y \leq 18 \\ x \geq 0 \\ y \geq 0 \end{cases}$$

**Câu 12:** Cho  $\Delta ABC$  có  $b = 6, c = 8, A = 60^\circ$ . Độ dài cạnh  $a$  là:

- A.  $2\sqrt{13}$ .                      B.  $3\sqrt{12}$ .                      C.  $2\sqrt{37}$ .                      D.  $\sqrt{20}$ .

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Cho tam giác  $MNP$  có  $MN = 13, MP = 10, \cos M = \frac{5}{13}$ . Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:

- a)  $NP^2 = MN^2 + MP^2 - 2.MN.MP.\cos M$ .  
 b) Tam giác  $MNP$  cân tại  $M$ .  
 c)  $\cos N = \frac{238}{169}$ .  
 d) Tổng các bình phương độ dài ba trung tuyến trong  $\Delta MNP$  bằng  $\frac{657}{2}$ .

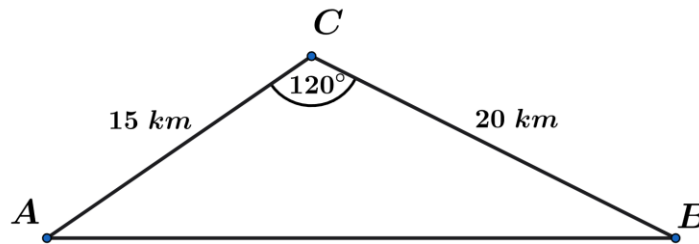
**Câu 2:** Cho các tập hợp sau:  $A = \{x \in \mathbb{R} | (2x - x^2)(2x^2 - 3x - 2) = 0\}, B = \{n \in \mathbb{N} | 3 < n^2 < 30\}$  và  $C = (m - 1; m + 3)$ . Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:

- a) Tập hợp  $A$  có 3 phần tử.  
 b) Tập hợp  $A \cap B$  có 2 phần tử.  
 c) Có hai giá trị nguyên của tham số  $m$  để  $A \subset C$ .  
 d) Có tất cả một giá trị nguyên của tham số  $m$  để  $B \cap C$  chứa đúng 3 phần tử.

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

**Câu 1:** Cho hai tập hợp  $A = \{x \in \mathbb{R} | |x - m| \leq 25\}$  và  $B = \{x \in \mathbb{R} | |x| \geq 2020\}$ . Có bao nhiêu giá trị nguyên  $m$  thỏa  $A \cap B = \emptyset$ ?

**Câu 2:** Một ô tô muốn đi từ địa điểm  $A$  đến địa điểm  $B$ , nhưng giữa  $A$  và  $B$  là một ngọn núi cao nên ô tô phải đi thành 2 đoạn từ  $A$  lên  $C$  (ô tô leo dốc lên núi) và từ  $C$  đến  $B$  (ô tô xuống núi). Các đoạn đường tạo thành tam giác  $ABC$  với  $AB = 15\text{ km}; BC = 20\text{ km}$  và  $\angle ACB = 120^\circ$ . Nếu người ta đào một đường hầm xuyên núi chạy thẳng từ  $A$  đến  $B$  thì ô tô chạy trên con đường mới này tiết kiệm được số tiền là bao nhiêu nghìn đồng? Biết trung bình cứ chạy 1 km, ô tô tiêu thụ hết 0,3 lít xăng. Giá thành xăng hiện nay là 25000 đồng một lít xăng. (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)



**Câu 3:** Cho  $\tan \alpha = 2$ . Tính giá trị của biểu thức  $A = 2 \sin^2 \alpha - 3 \sin \alpha \cos \alpha + 4$ .

**Câu 4:** Để chuẩn bị đồ dùng học tập cho năm học mới, mẹ cho Hoa 100.000 đồng để đi mua dụng cụ học tập. Sau khi lên danh sách đồ dùng còn thiếu, Hoa quyết định đi mua ít nhất 2 chiếc bút bi và một số vở để ghi chép. Biết giá tiền của một chiếc bút bi là 5.000 đồng và giá tiền một quyển vở là 7.000 đồng. Hỏi bạn Hoa có thể mua tối đa bao nhiêu quyển vở mà vẫn đảm bảo đủ đồ dùng học tập?

**PHẦN IV. Tự luận**

**Câu 1:** Kinh Đô là một thương hiệu bánh nổi tiếng ở Việt Nam. Trong dịp tết trung thu An muốn đặt mua hai loại bánh để làm quà biếu cho bạn bè. Theo báo giá trên website thì bánh nướng một

trứng thập cẩm Jambon là 50.000 VNĐ/1 cái, còn bánh nướng một trứng đậu xanh là 40.000 VNĐ/1 cái. An dự định chi không quá 2.300.000 VNĐ để mua bánh với mong muốn mua được ít nhất 10 cái bánh nướng một trứng thập cẩm Jambon và không quá 15 bánh nướng một trứng đậu xanh. Hỏi An phải mua bao nhiêu cái bánh nướng một trứng thập cẩm Jambon và bao nhiêu cái bánh nướng một trứng đậu xanh để số bánh mua được là nhiều nhất?



**Câu 2:** Cho tập  $X = \{x \in \mathbb{N} \mid (x^2 - 4)(x - 1)(2x^2 - 7x + 3) = 0\}$ . Tính tổng  $S$  các phần tử của  $X$ .

**Câu 3:** Cho tam giác  $ABC$  có các cạnh  $a = 10, b = 8, c = 6$ . Tính độ dài đường phân giác trong góc  $A$  của tam giác  $ABC$  (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

-----HẾT-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

**ĐỀ THI THỬ SỐ 3**

(Đề thi có 03 trang)

**ĐỀ THI THỬ GIỮA HỌC KÌ I  
NĂM HỌC 2025-2026  
MÔN THI: TOÁN LỚP 10**

(Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian giao đề)

Họ và tên thí sinh: .....Số báo danh:.....

**Mã đề 103****PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

- Câu 1:** Phát biểu nào sau đây là mệnh đề?  
**A.** Toán học là một môn thi trong kỳ thi TNTHPT.  
**B.** Đề trắc nghiệm môn toán năm nay dễ quá trời!  
**C.** Cảm học sinh quay cóp trong kiểm tra.  
**D.** Bạn biết câu nào là đúng không?
- Câu 2:** Phủ định của mệnh đề: “Hình thoi có hai đường chéo vuông góc với nhau” là:  
**A.** “Hai đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau”.  
**B.** “Hình thoi có hai đường chéo không vuông góc với nhau”.  
**C.** “Hình thoi có hai đường chéo bằng nhau”.  
**D.** “Hình thoi là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau”.
- Câu 3:** Tìm mệnh đề phủ định của mệnh đề " $\forall x \in \mathbb{R} : x^2 > x$ ".  
**A.**  $\forall x \in \mathbb{R} : x^2 \leq x$ .      **B.**  $\exists x \in \mathbb{R} : x^2 > x$ .      **C.**  $\exists x \in \mathbb{R} : x^2 \leq x$ .      **D.**  $\exists x \in \mathbb{R} : x^2 < x$ .
- Câu 4:** Cho tập hợp  $A = \{x+1 \mid x \in \mathbb{N}, x \leq 5\}$ . Tập hợp  $A$  là?  
**A.**  $A = \{1; 2; 3; 4; 5\}$ .      **B.**  $A = \{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6\}$ .  
**C.**  $A = \{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$ .      **D.**  $A = \{1; 2; 3; 4; 5; 6\}$ .
- Câu 5:** Trong các tập hợp sau, tập nào là tập rỗng?  
**A.**  $T_1 = \{x \in \mathbb{N} \mid x^2 + 3x - 4 = 0\}$ .      **B.**  $T_1 = \{x \in \mathbb{R} \mid x^2 - 3 = 0\}$ .  
**C.**  $T_1 = \{x \in \mathbb{N} \mid x^2 = 2\}$ .      **D.**  $T_1 = \{x \in \mathbb{Q} \mid (x^2 + 1)(2x - 5) = 0\}$ .
- Câu 6:** Cho  $A = \{0; 1; 2; 3; 4\}$ ,  $B = \{2; 3; 4; 5; 6\}$ . Tập hợp  $B \setminus A$  bằng?  
**A.**  $\{5\}$ .      **B.**  $\{0; 1\}$ .      **C.**  $\{2; 3; 4\}$ .      **D.**  $\{5; 6\}$ .
- Câu 7:** Cho hai tập hợp A và B khác rỗng thỏa mãn:  $A \subset B$ . Trong các mệnh đề sau mệnh đề nào sai?  
**A.**  $A \setminus B = \emptyset$ .      **B.**  $A \cap B = A$ .      **C.**  $B \setminus A = B$ .      **D.**  $A \cup B = B$ .
- Câu 8:** Tìm cặp số là nghiệm của bất phương trình  $-x + 3y - 2 > 0$   
**A.**  $(1; 1)$ .      **B.**  $(-1; 2)$ .      **C.**  $(0; 0)$ .      **D.**  $(3; 1)$ .
- Câu 9:** Một công ty trong một đợt quảng cáo và bán khuyến mãi hàng hóa (1 sản phẩm mới của công ty) cần thuê xe để chở 140 người và 9 tấn hàng. Nơi thuê chỉ có 2 loại xe A và B. Trong đó xe loại A có 10 chiếc, xe loại B có 9 chiếc. Xe A chỉ chở tối đa 20 người và 0,6 tấn hàng, xe B chở tối đa 10 người và 1,5 tấn hàng. Hệ bất phương trình nào dưới đây dùng để xác định số xe A, xe B cần thuê?  
**A.**  $\begin{cases} 0 < x \leq 10 \\ 0 < y \leq 9 \\ 20x + 10y \geq 140 \\ 0.6x + 1.5y \leq 9 \end{cases}$ .      **B.**  $\begin{cases} 0 < x < 10 \\ 0 < y < 9 \\ 20x + 10y < 140 \\ 0.6x + 1.5y \geq 9 \end{cases}$ .      **C.**  $\begin{cases} 0 \leq x \leq 10 \\ 0 \leq y \leq 9 \\ 20x + 10y \leq 140 \\ 0.6x + 1.5y \leq 9 \end{cases}$ .      **D.**  $\begin{cases} 0 \leq x \leq 10 \\ 0 \leq y \leq 9 \\ 20x + 10y \geq 140 \\ 0.6x + 1.5y \geq 9 \end{cases}$ .
- Câu 10:** Cho  $\Delta ABC$  có  $B = 60^\circ$ ,  $a = 8$ ,  $c = 5$ . Độ dài cạnh  $b$  bằng:  
**A.** 7.      **B.** 129.      **C.** 49.      **D.**  $\sqrt{129}$ .

**Câu 11:** Cho tam giác  $ABC$ . Tìm công thức sai:

- A.  $\frac{a}{\sin A} = 2R$ .      B.  $\sin A = \frac{a}{2R}$ .      C.  $b \sin B = 2R$ .      D.  $\sin C = \frac{c \sin A}{a}$ .

**Câu 12:** Cho  $\triangle ABC$  có  $a = 4, c = 5, B = 150^\circ$ . Diện tích của tam giác là:

- A.  $5\sqrt{3}$ .      B. 5.      C. 10.      D.  $10\sqrt{3}$ .

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Cho ba tập hợp  $A = \left(1; \frac{11}{2}\right)$ ;  $B = [-2; 3]$  và  $C = \left(\frac{m-1}{3}; +\infty\right)$ . Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:

- a) Giao của hai tập hợp  $A$  và  $B$  là  $(1; 3]$ .
- b) Tập hợp  $B \cap \mathbb{N}$  gồm 6 phần tử.
- c) Tập hợp  $\mathbb{R} \setminus A = (-\infty; 1] \cup \left[\frac{11}{2}; +\infty\right)$ .
- d) Tổng các giá trị nguyên của  $m$  để  $B \cap C$  có đúng 3 phần tử là số nguyên bằng 6.

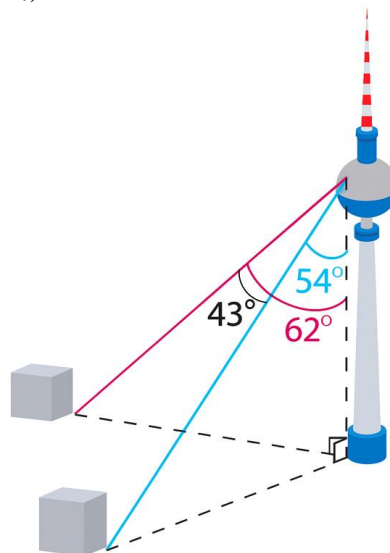
**Câu 2:** Cho tam giác  $MNP$  có  $MN = 13, MP = 10, \cos M = \frac{5}{13}$ . Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:

- a)  $NP^2 = MN^2 + MP^2 - 2.MN.MP.\cos M$ .
- b) Tam giác  $MNP$  cân tại  $M$ .
- c)  $\cos N = \frac{238}{169}$ .
- d) Nếu tam giác  $MNP$  có  $\sin^2 M + \sin^2 P = \sin^2 N$  thì tam giác  $MNP$  là tam giác vuông tại  $N$ .

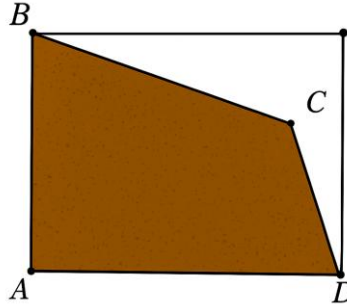
**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

**Câu 1:** Một lớp có 45 học sinh. Mỗi em đều đăng ký chơi ít nhất một trong hai môn: bóng đá và bóng chuyền. Có 35 em đăng ký môn bóng đá, 15 em đăng ký môn bóng chuyền. Hỏi có bao nhiêu em đăng ký chơi cả 2 môn?

**Câu 2:** Một người đứng ở trên một tháp truyền hình cao 352 m so với mặt đất, muốn xác định khoảng cách giữa hai cột mốc trên mặt đất bên dưới. Người đó quan sát thấy góc được tạo bởi hai đường ngắm tới hai mốc này là  $43^\circ$ , góc giữa phương thẳng đứng và đường ngắm tới một điểm mốc trên mặt đất là  $62^\circ$  và đến điểm mốc khác là  $54^\circ$  (Hình bên). Tính khoảng cách giữa hai cột mốc này (kết quả làm tròn đến hàng đơn vị).



- Câu 3:** Một xưởng cơ khí có hai công nhân là Chiến và Bình. Xưởng sản xuất loại sản phẩm  $I$  và  $II$ . Mỗi sản phẩm  $I$  bán lãi 500 nghìn đồng, mỗi sản phẩm  $II$  bán lãi 400 nghìn đồng. Để sản xuất được một sản phẩm  $I$  thì Chiến phải làm việc trong 3 giờ, Bình phải làm việc trong 1 giờ. Để sản xuất được một sản phẩm  $II$  thì Chiến phải làm việc trong 2 giờ, Bình phải làm việc trong 6 giờ. Một người không thể làm được đồng thời hai sản phẩm. Biết rằng trong một tháng Chiến không thể làm việc quá 180 giờ và Bình không thể làm việc quá 220 giờ. Tính số tiền lãi lớn nhất trong một tháng của xưởng.
- Câu 4:** Một mảnh đất hình chữ nhật bị xén đi một góc (Hình bên), phần còn lại có dạng hình tứ giác  $ABCD$  với độ dài các cạnh là  $AB = 15m, BC = 19m, CD = 10m, DA = 20m$ . Diện tích mảnh đất  $ABCD$  bằng bao nhiêu mét vuông (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).



**PHẦN IV. Tự luận**

**Câu 1:** Cho tập hợp  $C_{\mathbb{R}}A = [-3; \sqrt{8}), C_{\mathbb{R}}B = (-5; 2) \cup (\sqrt{3}; \sqrt{11})$ . Tập  $C_{\mathbb{R}}(A \cap B)$  là

**Câu 2:** Gọi  $(x; y)$  là nghiệm của hệ bất phương trình 
$$\begin{cases} x - 2y - 2 \leq 0 \\ 4x - 3y + 12 \geq 0 \\ x + 3y + 3 \geq 0 \\ 2x + y - 4 \leq 0 \end{cases}$$
. Tìm giá trị lớn nhất của biểu

thức  $F = 4x + 5y - 6$ .

**Câu 3:** Cho hình chữ nhật  $ABCD$  có cạnh  $AB = 4, BC = 6, M$  là trung điểm của  $BC, N$  là điểm trên cạnh  $CD$  sao cho  $ND = 3NC$ . Khi đó bán kính của đường tròn ngoại tiếp tam giác  $AMN$  bằng ?

-----**HẾT**-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

**ĐỀ THI THỬ SỐ 4**

(Đề thi có 03 trang)

**ĐỀ THI THỬ GIỮA HỌC KÌ I  
NĂM HỌC 2025-2026  
MÔN THI: TOÁN LỚP 10**

(Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian giao đề)

Họ và tên thí sinh: .....Số báo danh:.....

**Mã đề 104****PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Với giá trị nào của  $x$  sau đây thì mệnh đề chứa biến  $P(x): "x+1 < x^2"$  là đúng?

- A.  $x=0$ .                      B.  $x=2$ .                      C.  $x=1$ .                      D.  $x=\frac{1}{2}$ .

**Câu 2:** Câu nào sau đây **không** là mệnh đề?

- A. Tam giác đều là tam giác có ba cạnh bằng nhau.  
B.  $3 < 1$ .  
C.  $4-5=1$ .  
D. Bạn học giỏi quá!

**Câu 3:** Mệnh đề phủ định của mệnh đề " $\exists x \in \mathbb{R}, x^2 + x + 13 = 0$ " là

- A. " $\forall x \in \mathbb{R}, x^2 + x + 13 \neq 0$ ".                      B. " $\exists x \in \mathbb{R}, x^2 + x + 13 > 0$ ".  
C. " $\forall x \in \mathbb{R}, x^2 + x + 13 = 0$ ".                      D. " $\exists x \in \mathbb{R}, x^2 + x + 13 \neq 0$ ".

**Câu 4:** Cho tập hợp  $A = \{1; 2; 3; 4\}, B = \{0; 2; 4\}, C = \{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$ . Quan hệ nào sau đây là đúng?

- A.  $B \subset A \subset C$ .                      B.  $B \subset A = C$ .                      C.  $\begin{cases} A \subset C \\ B \subset C \end{cases}$ .                      D.  $A \cup B = C$ .

**Câu 5:** Cho  $A = \{1; 5\}; B = \{1; 3; 5\}$ . Chọn kết quả đúng trong các kết quả sau:

- A.  $A \cap B = \{1\}$ .                      B.  $A \cap B = \{1; 3\}$ .                      C.  $A \cap B = \{1; 5\}$ .                      D.  $A \cap B = \{1; 3; 5\}$ .

**Câu 6:** Cho hai tập hợp  $A = (1; 5]; B = (2; 7]$ . Tập hợp  $A \setminus B$  là

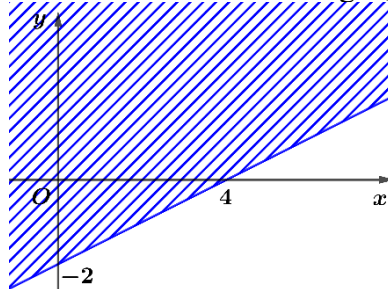
- A.  $(1; 2]$ .                      B.  $(2; 5)$ .                      C.  $(-1; 7]$ .                      D.  $(-1; 2)$ .

**Câu 7:** Một lớp có 30 học sinh, trong đó mỗi học sinh giỏi ít nhất một trong hai môn Văn hoặc Hóa, biết rằng có 15 bạn học giỏi môn Hóa, 20 bạn học giỏi môn Văn. Hỏi lớp đó có bao nhiêu học sinh giỏi cả hai môn?

- A. 25.                      B. 20.                      C. 10.                      D. 5.

**Câu 8:** Miền nghiệm của bất phương trình  $-x+2+2(y-2) < 2(1-x)$  là nửa mặt phẳng không chứa điểm nào trong các điểm sau?

- A.  $A(0;0)$ .                      B.  $B(1;1)$ .                      C.  $C(4;2)$ .                      D.  $D(1;-1)$ .

**Câu 9:** Phần không bị gạch chéo trong hình vẽ bên dưới là miền nghiệm của bất phương trình nào?

- A.  $2x-4y < 8$ .                      B.  $2x-4y > 8$ .                      C.  $2x-4y > -5$ .                      D.  $2x-4y > -3$ .

**Câu 10:** Cho hình thoi  $ABCD$  có cạnh bằng  $a$ . Góc  $BAD = 30^\circ$ . Diện tích hình thoi  $ABCD$  là

- A.  $\frac{a^2}{4}$ .                      B.  $\frac{a^2}{2}$ .                      C.  $\frac{a^2\sqrt{3}}{2}$ .                      D.  $a^2$ .

**Câu 11:** Tam giác  $ABC$  có  $C = 150^\circ$ ,  $BC = \sqrt{3}$ ,  $AC = 2$ . Tính cạnh  $AB$ .

- A.  $\sqrt{13}$ .                      B.  $\sqrt{3}$ .                      C. 10.                      D. 1.

**Câu 12:** Cho  $\cot \alpha = 2$ . Giá trị của biểu thức  $P = \frac{2}{\cos^2 \alpha} + 3 + \tan^2 \alpha$  bằng

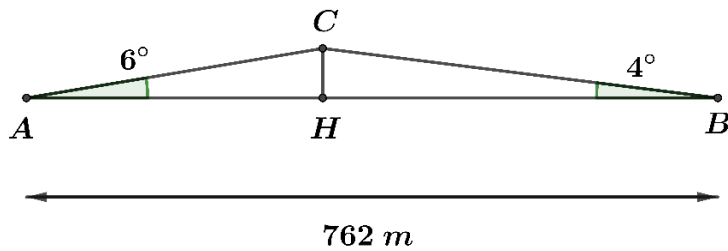
- A.  $\frac{23}{2}$ .                      B.  $\frac{23}{4}$ .                      C.  $\frac{23}{8}$ .                      D. 23.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Cho ba tập hợp  $A = \{x \in \mathbb{R} \mid -1 < x \leq 4\}$ ,  $B = (-3; +\infty)$  và  $C = [2m - 2; 2m + 3]$ . Xét tính đúng sai các khẳng định sau:

- a) Tập hợp  $A$  có 5 phần tử.
- b)  $A \subset B$ .
- c)  $A \cap B = (-3; 4]$ .
- d) Tổng các giá trị nguyên của  $m$  để  $A \cap C \neq \emptyset$  là 3.

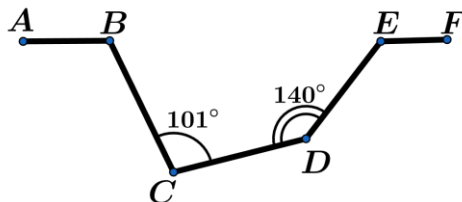
**Câu 2:** Lúc 6 giờ 30 phút sáng, bạn An đi xe đạp từ nhà (điểm  $A$ ) đến trường (điểm  $B$ ) phải leo lên và xuống một con dốc (Hình vẽ). Cho biết đoạn thẳng  $AB$  dài  $762m$ ,  $\hat{A} = 6^\circ$ ,  $\hat{B} = 4^\circ$ .



- a) Góc  $ACB = 170^\circ$ .
- b) Quãng đường bạn An đạp lên dốc là  $305m$ .
- c) Chiều cao của con dốc theo đơn vị mét (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị) là  $32m$ .
- d) Biết rằng tốc độ trung bình lên dốc là  $4km/h$  và tốc độ trung bình khi xuống dốc là  $19km/h$ . Bạn An đến trường lúc 6 giờ 36 phút.

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

**Câu 1:** Để tránh núi, đường đi hiện tại phải vòng qua núi như mô hình trong hình vẽ. Hỏi quãng đường nếu đi thẳng từ  $B$  đến  $E$  dài bao nhiêu km (làm tròn đến hàng phần mười)?



**Câu 2:** Lớp 10A có 45 học sinh trong đó có 25 em học giỏi môn Toán, 23 em học giỏi môn Lý, 20 em học giỏi môn Hóa, 11 em học giỏi cả môn Toán và môn Lý, 8 em học giỏi cả môn Lý và môn Hóa, 9 em học giỏi cả môn Toán và môn Hóa) Hỏi lớp 10A có bao nhiêu bạn học giỏi cả ba môn Toán, Lý, Hóa, biết rằng mỗi học sinh trong lớp học giỏi ít nhất một trong 3 môn Toán, Lý, Hóa?

**Câu 3:** Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức  $f(x; y) = 4x + 3y$  biết  $\begin{cases} 2x + y \geq 14 \\ 2x + 5y \geq 30 \\ 0 \leq x \leq 10 \\ 0 \leq y \leq 9 \end{cases}$ .

**Câu 4:** Cho góc  $0 < \alpha < 180^\circ$  với  $\tan \alpha = 3$ . Giá trị biểu thức  $A = \frac{3\sin^2 \alpha + 5}{\sin^4 \alpha - \cos^4 \alpha}$  (làm tròn đến hàng phần trăm) là

**PHẦN IV. Tự luận**

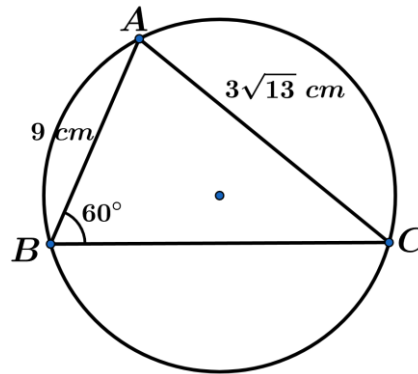
**Câu 1:** Cho 2 tập khác rỗng  $A = (m - 1; 4]$ ;  $B = (-2; 2m + 2)$ ,  $m \in \mathbb{R}$ . Tìm  $m$  để  $A \cap B \neq \emptyset$ .

**Câu 2:** Trong một cuộc thi pha chế, mỗi đội chơi được sử dụng tối đa 24 g hương liệu, 9 lít nước và 210 gam đường để pha chế nước cam và nước táo.

- Để pha chế 1 lít nước cam cần 30 g đường, 1 lít nước và 1 g hương liệu;
- Để pha chế 1 lít nước táo cần 10 g đường, 1 lít nước và 4 g hương liệu.

Mỗi lít nước cam nhận được 60 điểm thưởng, mỗi lít nước táo nhận được 80 điểm thưởng. Hỏi cần pha chế bao nhiêu lít nước trái cây mỗi loại để đạt được số điểm thưởng cao nhất?

**Câu 3:** Từ một tấm bìa hình tròn, bạn Mai cắt ra một hình tam giác có các cạnh  $AB = 9\text{ cm}$ ,  $AC = 3\sqrt{13}\text{ cm}$  và  $B = 60^\circ$ . Tính bán kính đường tròn nội tiếp  $\triangle ABC$  (làm tròn kết quả đến hàng phần trăm theo đơn vị centimet).



-----HẾT-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.



- A.  $AC = 5\sqrt{2}$ .      B.  $AC = \frac{5\sqrt{6}}{2}$ .      C.  $AC = \frac{5\sqrt{2}}{2}$ .      D.  $AC = \frac{5\sqrt{3}}{2}$ .

**Câu 12:** Tính diện tích tam giác  $ABC$  biết  $AB = 3, BC = 5, CA = 6$ .

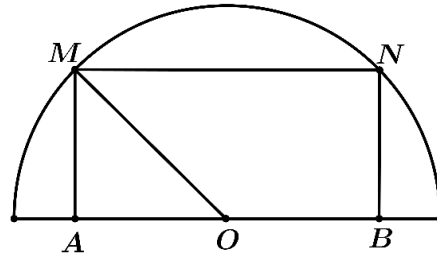
- A.  $\sqrt{56}$ .      B.  $\sqrt{48}$ .      C. 6.      D. 8.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Cho tập hợp  $A = \{x \in \mathbb{R} \mid 1 \leq 3x - 2 \leq 10\}$  và  $B = [m; m + 9]$  với  $m$  là một số thực. Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:

- a) Phân tử nhỏ nhất của tập  $A$  là số 1.
- b) Nếu  $m \geq 1$  thì phân tử nhỏ nhất của tập  $A$  không nhỏ hơn phân tử nhỏ nhất của tập  $B$ .
- c)  $A \cap B \neq \emptyset \Leftrightarrow -8 \leq m \leq 4$ .
- d)  $A \cup B = [1; m + 9] \Leftrightarrow m \geq 1$ .

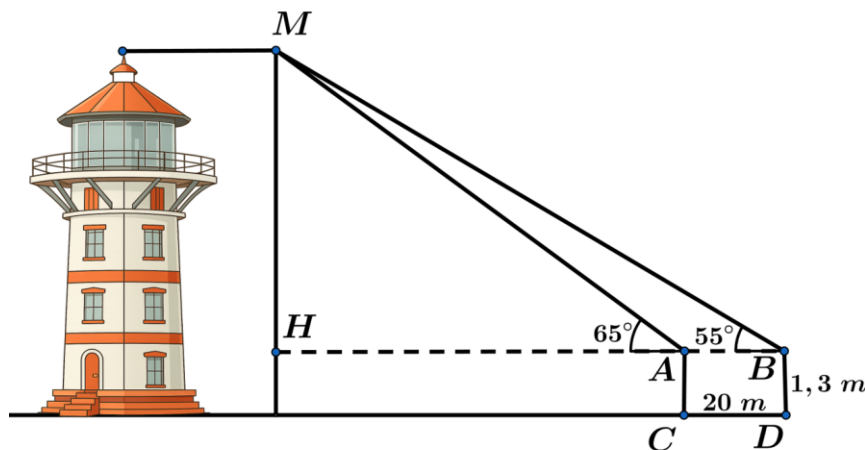
**Câu 2:** Nhà bác An có một khoảng đất trồng phía trước nhà là nửa đường tròn bán kính  $R = 1m$ , bác muốn trồng hoa trên diện tích là hình chữ nhật nội tiếp trong nửa đường tròn sao cho một cạnh của hình chữ nhật nằm dọc theo đường kính của đường tròn. Giả sử khoảng đất được mô phỏng như hình vẽ. Xét tính đúng sai của các khẳng định sau:



- a) Độ dài đoạn  $OM = 1(m)$ .
- b) Nếu  $AM = 0,8(m)$  thì diện tích  $\Delta AMO$  bằng  $0,24(m^2)$ .
- c) Nếu  $AM = 0,5m$  và chu vi hình chữ nhật  $AMNB$  bằng  $1 + 2\sqrt{3}(m)$  thì diện tích đất trồng hoa bằng  $\sqrt{3}(m^2)$ .
- d) Nếu  $\angle AOM = \alpha$ , mảnh đất trồng hoa có diện tích lớn nhất khi  $\alpha = 90^\circ$ .

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

**Câu 1:** Để đo chiều cao toà tháp người ta dùng dụng cụ đo góc có chiều cao  $1,3 m$  đặt tại hai vị trí trên mặt đất cách nhau một khoảng  $AB = 20 m$ . Tại vị trí  $A$  và  $B$  góc đo thu được so với phương ngang lần lượt là  $65^\circ$  và  $55^\circ$  (hình minh hoạ). Tính chiều cao của toà tháp? (Kết quả làm tròn đến hàng phần mười).



- Câu 2:** Trong một tuần, bạn An có thể thu xếp được tối đa 12 giờ để tập thể dục giảm cân bằng hai môn: đạp xe và cử tạ tại phòng tập. Cho biết mỗi giờ đạp xe sẽ tiêu hao 350 calo, mỗi giờ tập cử tạ sẽ tiêu hao 700 calo. An muốn tiêu hao nhiều calo nhưng không vượt quá 7000 calo một tuần. Do tuần này xe đạp bị hỏng nên bạn An không thể đạp xe được. Để lượng calo tiêu hao là nhiều nhất thì bạn An cần tập tạ trong bao nhiêu giờ?
- Câu 3:** Cho  $\tan x = \frac{1}{2}$ . Giá trị của biểu thức  $P = \cot^2 x + \cos^2 x$  bằng
- Câu 4:** Một nhóm học sinh giỏi các môn: Anh, Toán, Văn. Có 18 em giỏi Văn, 10 em giỏi Anh, 12 em giỏi Toán, 3 em giỏi Văn và Toán, 4 em giỏi Toán và Anh, 5 em giỏi Văn và Anh, 2 em giỏi cả ba môn. Hỏi nhóm đó có bao nhiêu em học sinh?

**PHẦN IV. Tự luận**

**Câu 1:** Cho hai tập hợp  $A = (m-1; 5); B = (3; +\infty), m \in \mathbb{R}$ . Tìm  $m$  để  $A \cap B = \emptyset$ .

**Câu 2:** Tìm giá trị lớn nhất của biểu thức  $F(x; y) = x + 2y$  với điều kiện  $\begin{cases} 0 \leq y \leq 4 \\ x \geq 0 \\ x - y - 1 \leq 0 \\ x + 2y - 10 \leq 0 \end{cases}$ .

**Câu 3:** Cho tam giác  $ABC$  có trọng tâm  $G$ , hai trung tuyến  $BM = 6$  và  $CN = 9$  và  $BGC = 120^\circ$ . Tính diện tích tam giác  $ABC$ .

-----HẾT-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

**BẢNG ĐÁP ÁN ĐỀ ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I TOÁN 10**

<b>Mã đề 101</b>	<b>Phần 1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>
		A	B	B	A	D	C
		<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>
	D	C	B	A	B	B	
	<b>Phần 2</b>	<b>Câu 1</b>	<b>Câu 2</b>				
		SSSD	ĐSDS				
<b>Phần 3</b>	<b>Câu 1</b>	<b>Câu 2</b>	<b>Câu 3</b>	<b>Câu 4</b>			
	-2	20	9,92	17			

<b>Mã đề 102</b>	<b>Phần 1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>
		A	C	D	A	A	A
		<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>
	A	C	A	D	D	A	
	<b>Phần 2</b>	<b>Câu 1</b>	<b>Câu 2</b>				
		ĐSSĐ	ĐSSS				
<b>Phần 3</b>	<b>Câu 1</b>	<b>Câu 2</b>	<b>Câu 3</b>	<b>Câu 4</b>			
	3989	34	4,4	12			

<b>Mã đề 103</b>	<b>Phần 1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>
		A	B	C	D	C	D
		<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>
	C	B	D	A	C	B	
	<b>Phần 2</b>	<b>Câu 1</b>	<b>Câu 2</b>				
		ĐSDĐ	ĐSSĐ				
<b>Phần 3</b>	<b>Câu 1</b>	<b>Câu 2</b>	<b>Câu 3</b>	<b>Câu 4</b>			
	5	32	514	236			

<b>Mã đề 104</b>	<b>Phần 1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>
		B	D	A	C	C	A
		<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>
	D	C	B	B	A	B	
	<b>Phần 2</b>	<b>Câu 1</b>	<b>Câu 2</b>				
		SDSS	ĐSDĐ				
<b>Phần 3</b>	<b>Câu 1</b>	<b>Câu 2</b>	<b>Câu 3</b>	<b>Câu 4</b>			
	19,1	5	32	9,63			

<b>Mã đề 105</b>	<b>Phần 1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>
		B	B	C	B	B	D
		<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>
	A	D	A	C	C	A	
	<b>Phần 2</b>	<b>Câu 1</b>	<b>Câu 2</b>				
		ĐSDS	ĐĐSS				
<b>Phần 3</b>	<b>Câu 1</b>	<b>Câu 2</b>	<b>Câu 3</b>	<b>Câu 4</b>			
	86,8	10	4,8	30			